

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS HÙNG VƯƠNG

TỔ: SỬ - ĐỊA – GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày..... thángnăm 2023

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 8 (BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

(Năm học 2023 - 2024)

Căn cứ Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 284/PGDĐT-THCS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TX Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường THCS Hùng Vương.

Căn cứ vào tình hình thực tế. Tổ bộ môn Sử - Địa – GDCD xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn Lịch sử và Địa lí 8, năm học 2023 - 2024 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 5; Số học sinh: 159; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): không.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 7; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 7; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 0; Khá: 7; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Ti vi			
2	Laptop			
3	Bản đồ Việt Nam và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á	1	Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	
4	Bản đồ hành chính Việt Nam	1	Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	
5	Bản đồ địa hình Việt Nam	1	Đặc điểm của địa hình Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế	
6	Bản đồ khí hậu Việt Nam	1	Đặc điểm khí hậu	
7	Bản đồ phân bố một số khoáng sản Việt Nam	1	Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản Thực hành: Phân tích đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu	
8	Bản đồ lưu vực các hệ thống sông ở Việt Nam	1	Đặc điểm thuỷ văn	
9	Bản đồ các nhóm đất chính ở Việt Nam	1	Đặc điểm chung và sự phân bố của lớp phủ thổ nhưỡng	
10	Bản đồ phân bố động vật	1	Đặc điểm của sinh vật và vấn đề bảo tồn đa dạng	

	và thực vật của Việt Nam		sinh học	
11	Bản đồ vị trí và phạm vi của Biển Đông	1	Vị trí địa lí biển Đông, các vùng biển của Việt Nam	
12	Bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc	1	Vị trí địa lí biển Đông, các vùng biển của Việt Nam	
13	Sơ đồ mặt cắt khái quát các vùng biển Việt Nam	1	Vị trí địa lí biển Đông, các vùng biển của Việt Nam	
14	Bản đồ tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	1	Đặc điểm tự nhiên, môi trường và tài nguyên vùng biển đảo Việt Nam	
15	Bản đồ một số tài nguyên biển Việt Nam	1	Đặc điểm tự nhiên, môi trường và tài nguyên vùng biển đảo Việt Nam	
16	Lược đồ đồng bằng sông Hồng	1	Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	
17	Lược đồ đồng bằng sông Cửu Long	1	Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	
18	Bản đồ Vị trí, phạm vi vùng biển và hải đảo Việt Nam	1	Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1				
2				

II. Kế hoạch dạy học¹ :

1. Phân phối chương trình.

Học kỳ	Tuần	Phần Lịch sử	Phần Địa lí
Học kỳ I	1 đến 9	2 tiết/tuần x 9 tuần = 18 tiết	1 tiết/tuần x 9 tuần = 9 tiết
	10 đến 18	1 tiết/tuần x 9 tuần = 9 tiết	2 tiết/tuần x 9 tuần = 18 tiết
Tổng	18 tuần	27 tiết	27 tiết
Học kỳ II	19 đến 27	2 tiết/tuần x 9 tuần = 18 tiết	1 tiết/tuần x 9 tuần = 9 tiết
	28 đến 35	1 tiết/tuần x 8 tuần = 8 tiết	2 tiết/tuần x 8 tuần = 16 tiết
Tổng	17 tuần	26 tiết	25 tiết
Tổng số tiết/năm học		53 tiết (Sử)/năm học + 52 tiết (Địa)/năm học = 105 tiết/năm học	

A. PHẦN LỊCH SỬ

STT	BÀI HỌC (1)	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (3)
-----	----------------	------------	------------------------

¹ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

		(2)	
HỌC KÌ I: 27 TIẾT/18 TUẦN			
TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 9: 2 TIẾT/TUẦN X 9 TUẦN = 18 TIẾT			
CHƯƠNG 1. CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII			
1	BÀI 1: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ	3	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII. – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản. – Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Pháp, Mỹ.
2	BÀI 2: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP	1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.
CHƯƠNG 2. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX			
3	BÀI 3: TÌNH HÌNH ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX	3	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. – Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.
CHƯƠNG 3. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII			

4	BÀI 4: XUNG ĐỘT NAM – BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH – NGUYỄN	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. – Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
5	BÀI 5: QUÁ TRÌNH KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	2	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.
6	BÀI 6: KINH TẾ, VĂN HOÁ VÀ TÔN GIÁO Ở ĐẠI VIỆT TRONG CÁC THẾ KỈ XVI - XVIII	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế. - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
7	BÀI 7: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN Ở ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
8	ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ôn tập và nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 1 đến tuần 8. - Tổng hợp các yêu cầu cần đạt đã học trong các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

9	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 1 đến tuần 8. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.
10	BÀI 8: PHONG TRÀO TÂY SƠN	3	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
		TUẦN 10 ĐẾN TUẦN 18: 1 TIẾT/TUẦN X 9 TUẦN = 9 TIẾT	
11	BÀI 8: PHONG TRÀO TÂY SƠN (tiếp theo)		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
CHƯƠNG 4. CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX			
12	BÀI 9: CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC	2	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc. – Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

13	BÀI 10: CÔNG XÃ PA-RI (NĂM 1871)	1	Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.
14	BÀI 11: PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA MÁC	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. – Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...).
15	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ôn tập và nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 10 đến tuần 16. - Tổng hợp các yêu cầu cần đạt đã học trong các bài 8, 9, 10, 11.
16	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 10 đến tuần 17. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.
HỌC KÌ II: 26 TIẾT/17 TUẦN			
TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 27: 2 TIẾT/TUẦN X 9 TUẦN = 18 TIẾT			
CHƯƠNG 4. CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX			
17	BÀI 12: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. – Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại.

18	BÀI 13: CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÃ NĂM 1917	1	- Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
19	BÀI 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX	2	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.
CHƯƠNG 5. CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX			
20	BÀI 15: TRUNG QUỐC	1	– Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. – Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.
21	BÀI 16: NHẬT BẢN	1	- Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị. - Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.
22	BÀI 17: ẤN ĐỘ	1	– Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.
23	BÀI 18: ĐÔNG NAM Á	1	- Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

CHƯƠNG 6. VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX			
24	BÀI 19: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX	4	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
25	BÀI 20: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM (1858-1884)	3	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).
26	ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ôn tập và nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 19 đến tuần 26. - Tổng hợp các yêu cầu cần đạt đã học trong các bài 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20.
27	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 19 đến tuần 26. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.
TUẦN 28 ĐẾN TUẦN 35: 1 TIẾT/TUẦN X 8 TUẦN = 8 TIẾT			
28	BÀI 21: PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN	2	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương (1885 – 1896) và cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913).

	DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX		
29	BÀI 22: TRÀO LƯU CẢI CÁCH Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX	1	– Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
30	BÀI 23: VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỈ XX	3	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
31	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II	1	- Học sinh ôn tập và nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 28 đến tuần 33. - Tổng hợp các yêu cầu cần đạt đã học trong các bài 21, 22, 23.
32	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	1	- Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 28 đến tuần 34. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.

B. PHẦN ĐỊA LÍ

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1. Đặc điểm vị trí địa lí	2	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.

	và phạm vi lãnh thổ		– Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.
2	Bài 2. Đặc điểm của địa hình	3	– Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.
3	Bài 3. Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế	2	– Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
4	Ôn tập	1	– Hệ thống lại kiến thức, năng lực và phẩm chất của các bài đã học
5	Kiểm tra giữa học kỳ I	1	– Học sinh vận dụng được những kiến thức, năng lực đã học, những phẩm chất đã được hình thành để hoàn thành yêu cầu của đề kiểm tra.
6	Bài 4. Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	1	– Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. – Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.
7	Bài 5. Thực hành: Phân tích đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu	1	– Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu.
8	Bài 6. Đặc điểm khí hậu	3	– Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. – Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.
9	Bài 7. Thực hành vẽ và phân	2	– Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu

	tích biểu đồ khí hậu		khác nhau.
10	Bài 8. Đặc điểm thủy văn	3	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. – Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. – Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.
11	Bài 9. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	2	<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. – Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
12	Bài 10. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước	3	<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. – Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. – Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
13	Ôn tập	2	– Hệ thống lại kiến thức, năng lực và phẩm chất của các bài đã học
14	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	– Học sinh vận dụng được những kiến thức, năng lực đã học, những phẩm chất đã được hình thành để hoàn thành yêu cầu của đề kiểm tra.
15	Bài 11. Đặc điểm chung và sự phân bố của lớp phủ thổ nhưỡng	2	<ul style="list-style-type: none"> – Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.
16	Bài 12. Sử dụng hợp lý tài nguyên đất	3	<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

			<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
17	Bài 13. Đặc điểm của sinh vật và vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học	2	<ul style="list-style-type: none"> – Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
18	Ôn tập	1	– Hệ thống lại kiến thức, năng lực và phẩm chất của các bài đã học
19	Kiểm tra giữa học kỳ II	1	– Học sinh vận dụng được những kiến thức, năng lực đã học, những phẩm chất đã được hình thành để hoàn thành yêu cầu của đề kiểm tra.
20	Bài 14. Vị trí địa lí biển Đông, các vùng biển của Việt Nam	3	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).
21	Bài 15. Đặc điểm tự nhiên, môi trường và tài nguyên vùng biển đảo Việt Nam	3	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
22	Chủ đề 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	4	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. – Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.

23	Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	4	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). – Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. – Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử.
24	Ôn tập	1	– Hệ thống lại kiến thức, năng lực và phẩm chất của các bài đã học
25	Kiểm tra cuối kì II	1	– Học sinh vận dụng được những kiến thức, năng lực đã học, những phẩm chất đã được hình thành để hoàn thành yêu cầu của đề kiểm tra.

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

	(1)	(2)	(3)	(4)
Giữa học kỳ I	90 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 1 đến tuần 8. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. – Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. – Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	Trắc nghiệm kết hợp với tự luận Viết trên giấy
Cuối học kỳ I	90 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 10 đến tuần 17. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. – Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. – Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	Trắc nghiệm kết hợp với tự luận Viết trên giấy
Giữa học kỳ II	90 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 19 đến tuần 26. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã 	Trắc nghiệm kết hợp với tự luận Viết trên giấy

			<p>được học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	
Cuối học kỳ II	90 phút	Tuần 35	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức trọng tâm đã học từ tuần 28 đến tuần 34. - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	<p>Trắc nghiệm kết hợp với tự luận</p> <p>Viết trên giấy</p>

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)

- Ôn thi học sinh giỏi khối 9 theo kế hoạch của nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện chuyên đề theo kế hoạch của tổ chuyên môn, nhà trường.

- Tham gia dự các buổi tập huấn chuyên đề của tổ chuyên môn, nhà trường và phòng theo kế hoạch.
- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.
- Tham gia bồi dưỡng và phát hiện học sinh giỏi khối 8.
- Tham gia đầy đủ các phong trào hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, của nhà trường theo kế hoạch.

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thị Lý

Bình Thuận, ngày tháng năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Văn Đông